

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YA HỘI**

Số: 46/TTr-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ya Hội, ngày 26 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính
quyền địa phương 02 cấp**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Ya Hội Khóa IV - Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Kết luận của số 30-KL/ĐU ngày 26/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại phiên thường kỳ ngày 26 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa IV - Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, cụ thể như sau:

- Bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2025: 730 triệu đồng theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai.

- Điều chỉnh kinh phí thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với số tiền: 407,250 triệu đồng.

(Phụ lục 01, 02 chi tiết kèm theo)

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã khóa IV - Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) xem xét, quyết nghị. / 7/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã;
- Phòng Kinh tế; phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu VT. *tl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Nhật Lam

PHỤ LỤC 01

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 46/TTTr-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hôi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	NQ số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025				Bổ sung theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND tỉnh Gia Lai				Dự toán năm 2025 sau bổ sung				Ghi chú
		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó:		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó:		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó:					
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)			
	Tổng cộng	68		68	730	730		798	730	68				
1	Nội dung thành phần số 1: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	0		0	280	280		280	280	0				
	Rà soát, điều chỉnh lập mới (trong trường hợp quy hoạch quy hoạch đã hết thời hạn) và triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng xã	0		0	280	280		280	280	0				
2	Nội dung thành phần số 6: Nâng cao chất lượng văn hóa nông thôn	40		40	280	280		320	280	40				
	Chi mua sắm trang thiết bị phục hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các thiết chế văn hóa	40		40	280	280		320	280	40				
3	Nội dung thành phần số 7: Nâng cao chất lượng môi trường	28		28	170	170		198	170	28				
	Nội dung 5: Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, thôn xóm sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn	28		28	170	170		198	170	28		.		

PHỤ LỤC 02

VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH
VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hôi)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng cộng	2.326,830	2.104,250	222,580	0,000	0,000	0,000	2.326,830	2.104,250	222,580	
	Tổng số điều chỉnh tăng (+)				+407,250	+405,250	+2,000				
	Tổng số điều chỉnh giảm (-)				-407,250	-405,250	-2,000				
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	593,000	593,000	0,000	-168,000	-168,000	0,000	425,000	425,000	0,000	
	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	290,000	290,000		0,000	0,000		290,000	290,000		
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	303,000	303,000		-168,000	-168,000		135,000	135,000		
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	749,580	710,000	39,580	0,000	0,000	0,000	749,580	710,000	39,580	
	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	724,580	685,000	39,580	0,000	0,000	0,000	724,580	685,000	39,580	
	Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	25,000	25,000	0,000	0,000	0,000	0,000	25,000	25,000	0,000	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	368,000	317,000	51,000	+407,250	+405,250	+2,000	775,250	722,250	53,000	
	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN	368,000	317,000	51,000	+407,250	+405,250	+2,000	775,250	722,250	53,000	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	272,000	159,000	113,000	-159,000	-159,000	0,000	113,000	0,000	113,000	

STT	Nội dung	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tiểu dự án 1: Đối mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	113,000	0,000	113,000	0,000	0,000	0,000	113,000	0,000	113,000	
	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	44,000	44,000	0,000	-44,000	-44,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	115,000	115,000	0,000	-115,000	-115,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
5	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	149,000	136,000	13,000	0,000	0,000	0,000	149,000	136,000	13,000	
6	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	115,000	111,000	4,000	0,000	0,000	0,000	115,000	111,000	4,000	
	Tiểu Dự án 2: Giám thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	115,000	111,000	4,000	0,000	0,000	0,000	115,000	111,000	4,000	
7	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	80,250	78,250	2,000	-80,250	-78,250	-2,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN	68,250	66,250	2,000	-68,250	-66,250	-2,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	12,000	12,000		-12,000	-12,000		0,000	0,000		

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ YA HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Ya Hội, ngày tháng 10 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YA HỘI KHÓA IV, KỲ HỌP THỨ BA (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp;

Sau khi xem xét Tờ trình số 46/TTr-UBND ngày 26/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ya Hội về việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp

xếp chính quyền địa phương 02 cấp; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày /10/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp với nội dung cụ thể như sau:

- Bổ sung kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2025: 730 triệu đồng theo Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 cho các xã, phường phía Tây tỉnh Gia Lai.

- Điều chỉnh kinh phí giữa các dự án, tiểu dự án, nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025, với số tiền: 407,250 triệu đồng.

(Phụ lục 01, 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về phê duyệt vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ya Hội sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Ya Hội khóa IV, Kỳ họp thứ Ba (chuyên đề) thông qua ngày tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận :

- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT. Đảng ủy xã;
- BTV. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- UBND xã; UBMTTQ xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- VP Đảng ủy xã;
- VP. HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế; phòng Văn hóa - Xã hội;
- Các đơn vị Tỉnh, TW đứng chân trên địa bàn xã;
- Công TTĐT xã; (công bố)
- Lưu: VT.

(b/cáo)

CHỦ TỊCH

Trương Trung Tuyển

PHỤ LỤC 02
VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KT-XH
VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /10/2025 của Hội đồng nhân dân xã Ya Hoi)

ĐVT: Triệu đồng

ĐV 1: Nội dung

STT	Nội dung	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã		Ngân sách Trung ương	Ngân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng cộng	2.326,830	2.104,250	222,580	0,000	0,000	0,000	2.326,830	2.104,250	222,580	
	Tổng số điều chỉnh tăng (+)				+407,250	+405,250	+2,000				
	Tổng số điều chỉnh giảm (-)				-407,250	-405,250	-2,000				
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	593,000	593,000	0,000	-168,000	-168,000	0,000	425,000	425,000	0,000	
	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	290,000	290,000		0,000	0,000		290,000	290,000		
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	303,000	303,000		-168,000	-168,000		135,000	135,000		
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	749,580	710,000	39,580	0,000	0,000	0,000	749,580	710,000	39,580	
	Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị	724,580	685,000	39,580	0,000	0,000	0,000	724,580	685,000	39,580	
	Tiểu dự án 2 - Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	25,000	25,000	0,000	0,000	0,000	0,000	25,000	25,000	0,000	
3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	368,000	317,000	51,000	+407,250	+405,250	+2,000	775,250	722,250	53,000	
	Tiểu dự án 1 - Nội dung 1: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐB DTTS&MN	368,000	317,000	51,000	+407,250	+405,250	+2,000	775,250	722,250	53,000	
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	272,000	159,000	113,000	-159,000	-159,000	0,000	113,000	0,000	113,000	

STT	Nội dung	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Điều chỉnh tăng(+), giảm (-) so với Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 31/7/2025			Dự toán 2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		Dự toán phân bổ năm 2025	Trong đó		
			Nghân sách Trung ương	Nghân sách xã		Nghân sách Trung ương	Nghân sách xã		Nghân sách Trung ương	Nghân sách xã	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	113,000	0,000	113,000	0,000	0,000	0,000	113,000	0,000	113,000	
	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	44,000	44,000	0,000	-44,000	-44,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	115,000	115,000	0,000	-115,000	-115,000	0,000	0,000	0,000	0,000	
5	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	149,000	136,000	13,000	0,000	0,000	0,000	149,000	136,000	13,000	
6	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù	115,000	111,000	4,000	0,000	0,000	0,000	115,000	111,000	4,000	
	Tiểu Dự án 2: Giám thiếu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN	115,000	111,000	4,000	0,000	0,000	0,000	115,000	111,000	4,000	
7	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	80,250	78,250	2,000	-80,250	-78,250	-2,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐB DTTS&MN	68,250	66,250	2,000	-68,250	-66,250	-2,000	0,000	0,000	0,000	
	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình	12,000	12,000		-12,000	-12,000		0,000	0,000		